

Bản án số: 181/2017/HSST
Ngày: 22/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quốc Tiến**
2. Bà **Chung Kim Sang**

Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Lập** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

A (tên gọi khác H) (có mặt)

Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKTT: Số 84 đường Đ, khu phố 3, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 117/24 đường Đ, phường V, thành phố G, Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 5/12.

Cha: H1 (đã chết)

Mẹ: T.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ ngày: 15/02/2017.

*** Người làm chứng:**

1/ K, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 286 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ L, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 155/6 đường C, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3/ H2, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 37/19 đường T, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A là người nghiện ma túy (loại hàng đá). Để có tiền mua ma túy sử dụng, A đã đi đến khu vực Bến xe Miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người tên H3 (chưa rõ tên thật, địa chỉ) tổng cộng 03 lần, mỗi lần mua ma túy với số tiền là 2.500.000 đồng, sau đó đem về phân nhỏ vừa sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời. Phương thức bán ma túy là khi có người nghiện điện thoại di động đến hỏi mua ma túy thì A hẹn địa điểm, sau đó đến giao ma túy và nhận tiền. Bằng thủ đoạn như vậy, từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2017 A đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

- Vào khoảng đầu tháng 01/2017 (không nhớ rõ ngày cụ thể), A đã bán ma túy cho một người tên A1 (chưa rõ tên thật, địa chỉ) 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng và bán ma túy cho một người tên S (chưa rõ tên thật, địa chỉ) 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại ngã tư đường Chi Lăng – Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá (bút lục số 52, 54);

- Vào ngày 28/01/2017, sau khi đã thống nhất với nhau từ trước A đã bán ma túy cho H2 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại hẻm 117 đường Trần Hưng Đạo, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá;

- Vào ngày 03/02/2017, A tiếp tục bán ma túy cho H2 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại trước nhà số 37/19 đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá;

- Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/02/2017, K và L hùn tiền với nhau, K điện thoại cho A hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng thì A đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại trước tiệm game Trường Tiến ở số 65 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A đến điểm hẹn bán cho K và L 01 bịch ma túy thì K đưa cho A số tiền 1.070.000 đồng, nói là mua thêm 01 bịch ma túy nữa giá 500.000 đồng và cho thêm A 70.000 đồng. Sau đó A đi ra ngoài và quay vào bán tiếp cho K 01 bịch ma túy thì tất cả bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng (bút lục số 01, 02, 44, 50, 60, 62)

Như vậy, A đã bán ma túy tổng cộng 05 lần 06 bịch ma túy với tổng số tiền thu được là 2.470.000 đồng. Đến ngày 21/02/2017, A bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và tạm giam để điều tra.

Bị cáo A đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định (bút lục số 27): Các hạt tinh thể rắn trong suốt chứa trong 02 bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng 0,2443 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

Theo bản cáo trạng số 179/KSĐT.MT ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: A mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bản thân bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy vào khoảng cuối năm 2016 (loại ma túy đá). Nguồn ma túy bị cáo có để sử dụng và bán lại cho con nghiện là do mua của người thanh niên tên H3 (không biết tên thật, địa chỉ) ở Bến xe Miền Tây, Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng 03 lần 03 bịch, giá mỗi bịch 2.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy bị cáo đem về phân nhỏ ra vừa sử dụng và bán cho con nghiện, cụ thể:

- Khoảng đầu tháng 01/2017 bán cho tên A1 (không biết tên thật, địa chỉ) 01 lần 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng và bán cho tên S (không biết tên thật, địa chỉ 01 lần 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng;

- Vào ngày 28/01/2017 và ngày 03/02/2017, bán cho H2 02 lần 02 bịch ma túy đá với giá 800.000 đồng (01 bịch giá 500.000 đồng và 01 bịch giá 300.000 đồng);

- Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/02/2017, trong lúc bị cáo đang bán cho K và L 02 bịch ma túy đá giá 1.070.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy, A đã bán ma túy cho những người nghiện tổng cộng 05 lần 06 bịch ma túy với số tiền thu lợi bất chính là 2.470.000 đồng.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, từ đó bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm lời. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp mà lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm góp phần ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong đời sống xã hội.

Như chúng ta đã biết ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm mọi hoạt động vận chuyển, sử dụng, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy.

Nói đến ma túy là nói đến một hiện tượng xã hội rất phức tạp, nó tồn tại và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau và tác động đến mọi mặt của đời sống xã

hội. Hay nói cách khác, tệ nạn ma túy đã trở thành thảm họa chung của nhân loại, nó gây tác hại nhiều mặt về kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Đồng thời còn làm tăng tội phạm và là cầu nối lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bên cạnh, nó còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội nhiều lần (bán ma túy cho người nghiện 05 lần) nên bị cáo bị xét xử ở điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú khai ra lần phạm tội trước đó mà chưa ai phát hiện; gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp thay số tiền 1.400.000 đồng, tiền do bị cáo phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; từ nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên có thể quyết định thêm điều 47 cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 bạch ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bị cáo đã sử dụng phương tiện này để phạm tội và thiết bị này vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với số tiền 2.470.000 đồng, trong đó 1.070.000 đồng tiền bị cáo phạm tội quả tang, 1.400.000 đồng là tiền gia đình bị cáo nộp khắc phục hậu quả, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với K, L và H2 có hành vi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ hồ sơ về địa phương nơi cư trú để xử lý hành chính.

Riêng người tên H3 ở thành phố Hồ Chí Minh đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và hai người tên A1 và tên S đã mua ma túy của bị cáo sử dụng, hiện tất cả chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: A

Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **A - 2 năm 6 tháng tù.** Thời hạn tù; tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/02/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm công tác thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu còn lại sau giám định”, theo Kết luận giám định số 92 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: tiền Việt Nam 2.470.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 92/QĐ-CGVC ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công An thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THÀNH ĐỨC

